



KẾ VỊ TÔNG ĐỒ

từ Thánh Taddêô (Addai), một trong Bảy Mươi môn đệ, cho đến ngày nay

trong dòng kế vị

ĐỨC GIÁM MỤC

GARLAND F. BYERS, JR., J.D., D.D.

Giám mục cho muôn dân, theo sứ mạng tông đồ



1. THÁNH TADĐÊÔ (ADDAI), MỘT TRONG BẢY MƯƠI MÔN ĐỆ^{CO}

được Chúa Kitô sai đi trong số Bảy Mươi môn đệ khoảng năm 30 sau Công nguyên (Lu-ca 10:1)

Dòng kế vị tông đồ này trải dài từ Tông đồ Taddêô (Addai), khoảng năm 30 sau Công nguyên, cho đến ngày nay, tức là 1.996 năm tính đến năm 2026.

Dòng kế vị từ Thánh Taddêô (Addai) đến Shimun XVIII Rubil, Giáo chủ-Thượng phụ Phương Đông, theo danh sách các giáo chủ-thượng phụ do Giáo hội Assyria Phương Đông lưu giữ: chính là danh sách mà Giáo hội Phương Đông dựa vào để truy nguyên sự kế vị tông đồ của chính mình đến Thánh Taddêô (Addai) và Thánh Tôma Tông đồ.

Thánh Taddêô (Addai) được các Giáo hội Đông phương tôn kính là một tông đồ trong Bảy Mươi môn đệ: bởi Giáo hội Chính Thống, là Giáo hội mừng lễ kính ngài vào ngày 21 tháng 8 và kể ngài trong số Bảy Mươi Tông đồ được tôn kính chung vào ngày 4 tháng 1; và bởi Giáo hội Assyria Phương Đông, Giáo hội Công giáo Can-đê và Giáo hội Chính Thống Syria, là các Giáo hội tôn kính ngài như vị tông đồ của Edessa. Sử gia Eusébiô, khoảng năm 325 sau Công nguyên, đã ghi lại rằng Thánh Tôma đã sai đến Edessa “Taddêô, một tông đồ, một trong Bảy Mươi môn đệ.”

Việc tấn phong vào chức vụ giám mục đã được trao truyền từ vị này sang vị kế tiếp, qua các Giáo hội được nêu tên dưới đây.

Một số giám mục trong dòng kế vị này cũng được tôn kính là thánh. Các dấu hiệu bên cạnh tên các ngài chỉ liên quan đến sự thánh thiện của đời sống. Các dấu hiệu ấy không liên quan gì đến

tính hữu hiệu của bất cứ cuộc tấn phong nào: mỗi giám mục được liệt kê đều giữ vị trí của mình trong dòng kế vị như nhau, dù có được tôn kính là thánh hay không.

Th. Thánh: người được một Giáo hội công khai tôn kính là đã sống một đời thánh thiện anh hùng và nay đang ở cùng Đức Chúa Trời, và được Giáo hội ấy ghi nhớ trong lịch phụng vụ của mình. Trong Giáo hội sơ khai, các thánh được công nhận qua sự tung hô của các tín hữu và các giám mục của họ; về sau, qua việc tuyên thánh chính thức trong Giáo hội Công giáo Rôma và việc tôn vinh hiển thánh trong Giáo hội Chính Thống.

Cp. Chân phước: trong Giáo hội Công giáo Rôma, người đã được phong chân phước, là bước chính thức đi trước việc tuyên thánh.

C Được Giáo hội Công giáo Rôma tôn kính là thánh hoặc chân phước.

CO Được cả Giáo hội Công giáo Rôma lẫn Giáo hội Chính Thống tôn kính là thánh.

Màu đỏ Tử đạo: người đã hiến mạng sống vì đức tin.

Các Giáo hội không phải lúc nào cũng nhất trí về việc ai là thánh. Một Giáo hội có thể tôn kính một người mà Giáo hội khác không tôn kính, và các dấu hiệu cho biết Giáo hội nào tôn kính mỗi vị.

SELEUCIA-CTESIPHON

Giáo hội Phương Đông, do Thánh Taddêô (Addai), một trong Bảy Mươi môn đệ, người được Thánh Tôma sai đến Edessa, cùng các môn đệ của ngài là Thánh Aggai và Thánh Mari sáng lập. Các giáo chủ-thượng phụ Phương Đông, có tòa tại Seleucia-Ctesiphon và về sau tại Baghdad, từ Thánh Aggai đến Shemon VII Ishoyabb.

2. Aggai	khoảng năm 66
3. Th. Mari ^C	khoảng năm 81
4. Abris	khoảng năm 121
5. Abraham I	khoảng năm 159
6. Yaqob I	khoảng năm 190
7. Ahadabui	khoảng năm 204
8. Shahlufa	khoảng năm 220
9. Papa bar Aggai	khoảng năm 280
10. Th. Shemon bar Sabbae ^{CO} <i>Tử đạo</i>	329
11. Th. Shahdost ^{CO} <i>Tử đạo</i>	341
12. Th. Barba'shmin ^{CO} <i>Tử đạo</i>	343

13. Tomarsa	363
14. Qayyoma	377
15. Isaac	399
16. Ahha	410
17. Yahballaha I	415
18. Maana	420
19. Farbokht	421
20. Dadisho	421
21. Babowai	457
22. Acacius	485
23. Babai	497
24. Shila	503
25. Elisha	524
26. Paul	539
27. Aba I	540
28. Joseph	552
29. Ezekiel	570
30. Ishoyahb I	582

31. Sabrisho I	596
32. Gregory	605
33. Ishoyahb II	628
34. Maremmeh	646
35. Ishoyahb III	649
36. Giwargis I	661
37. Yohannan I	680
38. Hnanisho I	686
39. Sliba-zkha	714
40. Pethion	731
41. Aba II	741
42. Yaqob II	754
43. Hnanisho II	775
44. Timothy I	780
45. Isho bar Nun	823
46. Giwargis II	828
47. Sabrisho II	831
48. Abraham II	837
49. Theodosius	853
50. Sargis	860
51. Enosh	877
52. Yohannan II	884
53. Yohannan III	893
54. Yohannan IV	900
55. Abraham III	906
56. Emmanuel I	937
57. Israel	961
58. Abdisho I	963
59. Mari II	987
60. Yohannan V	1000
61. Yohannan VI	1012
62. Ishoyahb IV	1020
63. Eliya I	1028
64. Yohannan VII	1049

65. Sabrisho III	1064
66. Abdisho II	1074
67. Makkikha I	1092
68. Eliya II	1111
69. Bar Sawma	1134
70. Abdisho III	1139
71. Ishoyahb V	1149
72. Eliya III	1176
73. Yahballaha II	1190
74. Sabrisho IV	1222
75. Sabrisho V	1226
76. Makkikha II	1257
77. Denha I	1265
78. Yahballaha III	1281
79. Timothy II	1318
80. Denha II	1336
81. Shemon II	khoảng năm 1385
82. Eliya IV	khoảng năm 1405
83. Shemon III	khoảng năm 1425
84. Shemon IV	khoảng năm 1437
85. Shemon V	1497
86. Eliya V	1502
87. Shemon VI	1504
88. Shemon VII Ishoyahb	1539

DÒNG KẾ VỊ SHIMUN

Từ năm 1553, các giáo chủ-thượng phụ thuộc dòng Shimun, những vị mà Giáo hội Phương Đông coi là những người kế vị Thánh Addai và Thánh Mari, đến Shimun XVIII Rubil.

89. Shimun VIII Yohannan Sulaqa	1553
90. Abdisho IV Maron	1555
91. Yahballaha IV	1577
92. Shimun IX Dinkha	1580
93. Shimun X Eliya	1600

94. Shimun XI Eshuyow	1638
95. Shimun XII Yoalaha	1656
96. Shimun XIII Dinkha	1662
97. Shimun XIV Shlemon	1700
98. Shimun XV Maqdassi Mikhail	1740
99. Shimun XVI Yohannan	1780
100. Shimun XVII Abraham	1820
101. Shimun XVIII Rubil	1861

ẤN ĐỘ

Từ Mar Abdisho, được Thượng phụ Shimun XVIII tấn phong làm Tổng giám mục đô thành Ấn Độ năm 1862, mỗi giám mục được tấn phong bởi vị có tên trước mình.

102. Anthony Thondanatt (Mar Abdisho)	1862
103. Luis Mariano Soares (Mar Basilius)	1899

ANH

Từ Mar Jacobus, được tấn phong năm 1902 làm Giám mục Mercia, mỗi giám mục được tấn phong bởi vị có tên trước mình.

104. Ulric Vernon Herford (Mar Jacobus)	1902
105. William Stanley McBean Knight (Mar Paulus)	1925
106. Hedley Coward Bartlett	1931
107. Hugh George de Willmott Newman (Mar Georgius)	1945
108. Richard Kenneth Hurgon	1946

THỤY ĐIỂN VÀ HOA KỲ

Từ Bertil Persson, người Thụy Điển, cho đến vị giám mục đã mang dòng kế vị này đến ngày nay.

109. Nils Bertil Alexander Persson	1985
110. Samuel Guido, Jr.	2004

111.

GARLAND F. BYERS, JR.

2013

DÒNG KẾ VỊ CHUNG VỚI GIÁO CHỦ-THƯỢNG PHỤ PHƯƠNG ĐÔNG

Giáo chủ-Thượng phụ của Giáo hội Assyria Phương Đông hiện nay, Mar Awa III, và Đức Giám mục Byers cùng chung dòng kế vị các giáo chủ-thượng phụ Phương Đông, theo danh sách mà Giáo hội ấy lưu giữ, từ Thánh Taddêô (Addai) cho đến Mar Shimun XVIII Rubil (Giáo chủ-Thượng phụ 1861–1903), vị đã tấn phong Mar Abdisho (Anthony Thondanatt) năm 1862, trong dòng kế vị của Đức Giám mục Byers.



BÍ TÍCH TRUYỀN CHỨC THÁNH

Lễ phong chức

Ngày 17 tháng 8 năm 2008, qua việc đặt tay, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, Palmerton, Pennsylvania.

Tấn phong giám mục

Ngày 20 tháng 4 năm 2013, qua việc đặt tay trong cử hành Bí tích Thánh Thể, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, hôm ấy nhóm họp tại American Legion Post 16, Slatington, Pennsylvania.

Vị chủ phong

Đức Tổng Giám mục Samuel Guido, Jr.

Các vị phụ phong

Giám mục Bradley A. Varvil

Giám mục Michael Byus

Giám mục James Thompson

Các chứng thư phong chức và tấn phong giám mục, cùng với hình ảnh lễ tấn phong, được trình bày trên trang [Về Đức](#)

[Giám mục](#).

PHỤC VỤ

Được tấn phong giám mục ngày 20 tháng 4 năm 2013, trong Lutheran Orthodox Church, Inc., nơi về sau ngài đã phục vụ với tư cách Tổng Giám mục Giáo phận Western North Carolina. Đức Giám mục Byers không còn liên kết với tổ chức ấy.

Tiến sĩ Thần học (*honoris causa*), do Lutheran Orthodox Church, Inc. trao tặng ngày 20 tháng 4 năm 2013.



Mọi câu Kinh Thánh tiếng Việt trên trang này được trích từ bản *Kinh Thánh 1934* (bản dịch của William Cadman và các cộng sự), thuộc phạm vi công cộng. Văn bản: ebible.org/vie1934. Chỉ trích dẫn từng đoạn; dấu chấm lửng (...) chỉ phần lược bỏ. Chỉ sửa vài chữ hoa bị lỗi mã hóa trong bản điện tử ấy (chẳng hạn “Ááy” thành “Ấy”); riêng Ma-thi-ơ 6:10, bị lỗi không đọc được trong bản ấy, được lấy từ một bản sao khác của cùng bản Kinh Thánh 1934.

Ảnh thánh của Thánh Tãđêô, tông đồ của Edessa, tranh sáp nóng trên ván gỗ, thế kỷ X, từ bộ tranh bộ ba của vua Abgar, Đan viện Thánh Catarina, núi Sinai. Hình ảnh lấy từ [Wikimedia Commons](#), public domain; đã cắt xén và đổi kích thước so với bản gốc.